

Số:

Tu Mơ Rông, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về xin thông qua dự thảo Nghị quyết Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng
huyện Tu Mơ Rông giai đoạn 2023-2040, định hướng 2050**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Tu Mơ Rông – Kỳ họp chuyên đề.

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị, ngày 17/06/2009;

Căn cứ Luật xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1125/QĐ-UBND, ngày 29/9/2005 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt đề án Quy hoạch chung xây dựng trung tâm thị trấn Huyện lỵ Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-UBND, ngày 25/1/2006 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt đề án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng trung tâm thị trấn huyện lỵ huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 884/QĐ-UBND, ngày 27/8/2010 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt đề án Mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn huyện lỵ huyện Tu Mơ Rông về phía Nam, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Thông báo số 316-TB/HU ngày 3/8/2022 của Huyện ủy Tu Mơ Rông về kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy tháng 7 năm 2022;

Căn cứ Thông báo số 350-TB/HU ngày 7/11/2022 của Huyện ủy Tu Mơ Rông về kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy (đợt xuất);

Căn cứ Thông báo số 942/TB-VP, ngày 24/02/2023 của Văn phòng UBND tỉnh Kon Tum về kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Lê Ngọc Tuấn về công tác đầu tư, quy hoạch trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Tờ trình số 66/TTr-UBND, ngày 26/4/2023 của UBND huyện về việc xin thông qua Nhiệm vụ Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung thị trấn

huyên lỵ huyện Tu Mơ Rông và Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tu Mơ Rông giai đoạn 2023-2040, định hướng 2050;

Căn cứ Công văn số 1627-CV/HU, ngày 09/5/2023 của Huyện ủy Tu Mơ Rông về việc tiếp thu hoàn chỉnh các nội dung;

Căn cứ Báo cáo số 302/BC-UBND, ngày 17/5/2023 của UBND huyện về việc tiếp thu hoàn thiện nội dung nhiệm vụ Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung thị trấn huyện lỵ huyện Tu Mơ Rông và Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tu Mơ Rông giai đoạn 2023-2040, định hướng 2050

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện- Kỳ họp chuyên đề xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tu Mơ Rông giai đoạn 2023-2040, định hướng 2050, cụ thể một số nội dung như sau:

I. Sự cần thiết để ban hành Nghị quyết Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tu Mơ Rông giai đoạn 2023-2040, định hướng 2050

Huyện Tu Mơ Rông được thành lập theo Nghị định số 76/2005/NQ-ND, ngày 09/06/2005 của Chính phủ trên cơ sở chia tách địa giới hành chính từ huyện Đăk Tô tỉnh Kon Tum. Là huyện miền núi, vùng cao và đặc biệt khó khăn nằm ở phía Bắc tỉnh Kon Tum có ranh giới hành chính: Phía Đông giáp huyện Kon Plông - tỉnh Kon Tum; Phía Tây giáp huyện Ngọc Hồi - tỉnh Kon Tum; Phía Nam giáp huyện Đăk Tô và huyện Đăk Hà - tỉnh Kon Tum; Phía Bắc giáp huyện Đăk Glei - tỉnh Kon Tum và huyện Nam Trà My - tỉnh Quảng Nam với diện tích tự nhiên 85.744,25 ha (Khoảng 857,44 km²).

Từ khi được thành lập đến nay nhờ sự quan tâm, hỗ trợ của các cơ quan Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các sở ngành thuộc tỉnh, sự vào cuộc quyết liệt, nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, cũng như sự tham gia tích cực của các thành phần kinh tế và đặc biệt là những nỗ lực to lớn của chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư thời gian qua đã tạo lập nên khu trung tâm huyện nói riêng và trên toàn địa bàn huyện nói chung những nét đổi mới rõ rệt, kinh tế - xã hội phát triển tương đối toàn diện, đúng định hướng, kết cấu hạ tầng trên địa bàn huyện huyện đã từng bước đầu tư xây dựng dần hoàn thiện, diện mạo đô thị đã có những bước thay đổi đáng kể.

Huyện Tu Mơ Rông có Quốc lộ 40B chạy qua, đây là tuyến hành lang Đông Tây của tỉnh Kon Tum nối liền từ cửa khẩu quốc tế Bờ Y và thành phố Tam Kỳ Tỉnh Quảng Nam. Với những điều kiện thuận lợi, dễ dàng trong việc giao lưu các lĩnh vực kinh tế-xã hội với các tỉnh kề cận bằng những ưu thế riêng của huyện, đóng vai trò là điểm trung gian kết nối các khu vực có tiềm năng phát triển sẽ tạo động lực phát triển cho toàn vùng huyện Tu mơ rông. Huyện Tu mơ rông có những thuận lợi về điều kiện tự nhiên và khí hậu đặc thù, cảnh quan thiên nhiên đẹp mang đặc trưng của vùng Bắc Tây nguyên. Vì thế trong quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 -2030 và tầm nhìn 2050, UBND tỉnh Kon Tum đã xác định rõ huyện Tu Mơ Rông sẽ phát triển mạnh về

trồng sâm Ngọc Linh, cây dược liệu, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gắn với du lịch sinh thái, thủy điện và khai thác khoáng sản.

Việc lập quy hoạch xây dựng vùng huyện nhằm định hướng phát triển không gian vùng, định hướng phát triển đối với các khu vực đô thị, các điểm dân cư nông thôn, hệ thống giao thông và các cơ sở hạ tầng kinh tế- kỹ thuật - xã hội; phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp, du lịch - dịch vụ, ...bám sát định hướng quy hoạch xây dựng vùng tỉnh. Thu hút đầu tư các lĩnh vực chế biến dược liệu, nông-lâm sản công nghệ cao, đặc biệt là du lịch - dịch vụ, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, mang lại nhiều lợi ích phát triển kinh tế bền vững; phát triển đô thị huyện lý để tăng tỷ trọng dịch vụ- thương mại. Hoàn thành thắng lợi các mục tiêu tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025.

Để hoàn thiện Tiêu chí số 01 về quy hoạch theo Bộ tiêu chí nông thôn mới, đáp ứng mục tiêu về đích huyện Nông thôn mới và thực hiện có hiệu quả các giải pháp khai thác và phát huy thế mạnh của địa phương, tổ chức, quản lý, khai thác không gian đô thị - nông thôn, không gian phát triển du lịch - dịch vụ, công nghiệp, thương mại, sản xuất nông nghiệp gắn với việc gìn giữ các giá trị văn hóa và và bảo vệ môi trường sinh thái của khu vực, đảm bảo phát triển bền vững, lâu dài, xây dựng nông thôn mới phù hợp với quá trình đô thị hóa trên địa bàn huyện.

II. Nội dung Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tu Mơ Rông giai đoạn 2023-2040, định hướng 2050

1. Phạm vi ranh giới:

Phạm vi ranh giới lập quy hoạch thuộc toàn bộ diện tích tự nhiên huyện Tu Mơ Rông được xác định như sau:

- Phía Đông giáp: Huyện Kon Plông
- Phía Tây giáp: Huyện Ngọc Hồi
- Phía Nam giáp: Huyện Đăk Tô và huyện Đăk Hà
- Phía Bắc giáp: Huyện Đăk Glei và huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

Huyện Tu Mơ Rông có 11 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm 11 xã: Đăk Hà (huyện lỵ), Đăk Na, Đăk Rơ Ông, Đăk Sao, Đăk Tờ Kan, Măng Ri, Ngọc Lây, Ngọc Yêu, Tê Xăng, Tu Mơ Rông và Văn Xuôi.

2. Quy mô diện tích quy hoạch:

Quy mô diện tích theo phạm vi nghiên cứu là 85.744,25 ha (857,44km²).

3. Thời hạn quy hoạch:

- Giai đoạn ngắn hạn đến năm: 2030
- Giai đoạn dài hạn đến năm: 2040.
- Tầm nhìn (định hướng) đến năm: 2050.

III. Yêu cầu về nội dung chính quy hoạch:

1. Định hướng phát triển kinh tế.

- Cụ thể hóa các định hướng phát triển kinh tế của tỉnh, xây dựng các phương án phát triển kinh tế phân bố theo từng khu vực (Nông nghiệp, Thương mại - dịch vụ - du lịch, Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp). Nghiên cứu, cập nhật, đề xuất phương án khả thi về cơ cấu, ngành nghề, khả năng phát triển kinh tế của huyện.

- Xây dựng phương án phát triển không gian kinh tế theo các mô hình:

Mô hình 1:

Đa cực tập trung với thị trấn Tu Mơ Rông (Trung tâm huyện lỵ) và vùng phụ cận đóng vai trò là cực động lực chủ đạo; khu vực thị tứ hình thành mới đóng vai trò là cực động lực hỗ trợ.

Mô hình 2:

Phát triển đồng đều trên cơ sở thúc đẩy các trục hành lang kinh tế - đô thị phát triển gắn với các trung tâm đô thị - thị tứ trên địa bàn toàn huyện.

- Phân tích và đánh giá ưu nhược điểm của các mô hình theo các yếu tố:

+ Khả năng phát huy tiềm năng và vị thế của huyện.

+ Khả năng liên kết không gian kinh tế của huyện trong tỉnh và vùng phụ cận.

+ Khả năng huy động và khai thác hiệu quả, bền vững các tiềm năng về tài nguyên, nguồn nhân lực, nguồn vốn,... của huyện trong phát triển kinh tế - xã hội.

2. Đề xuất phân vùng phát triển.

Nhằm mục tiêu tạo lập không gian kinh tế xanh, phát triển bền vững, bảo tồn và phát huy các giá trị thiên nhiên, hiệu quả trong khai thác các tiềm năng thế mạnh của khu vực, phân vùng huyện Tu Mơ Rông thành 3 đến 4 tiểu vùng phát triển cân đối với hệ thống đô thị.

- Tổ chức mạng lưới trung tâm vùng, đô thị, nông thôn; Đề xuất khu vực phát triển kinh tế; Phân vùng quy hoạch sử dụng đất với quy hoạch vùng lãnh thổ, hoặc phân khu theo các chức năng đặc thù. Định hướng chức năng các khu vực theo tính chất đô thị - nông thôn, công nghiệp nông nghiệp – nông nghiệp du lịch, đầu mối giao thông vùng, các lĩnh vực y tế, giáo dục, vùng bảo tồn cảnh quan, vùng nông nghiệp...

- Đề xuất vùng cảnh quan tự nhiên kết hợp với hệ thống không gian mở lớn cần khoanh vùng kiểm soát; Đề xuất các ranh giới kiểm soát phát triển các đô thị và khu dân cư nông thôn, ranh giới các vùng, khu vực khuyến khích phát triển, hạn chế phát triển và cấm phát triển...

- Xác định mô hình phát triển không gian đô thị và nông thôn, gồm: động lực phát triển, cấu trúc, khung phát triển các hệ thống trung tâm, các khu vực

dân cư nông thôn, vùng chức năng trên địa bàn huyện. Xác định khung cấu trúc hạ tầng kỹ thuật và các công trình kỹ thuật đầu mối.

- Phân vùng môi trường để gắn kết với mô hình cấu trúc không gian cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

3. Định hướng phát triển không gian vùng

- Cập nhật, đề xuất các định hướng phát triển không gian vùng huyện gắn kết với các vùng lân cận, phù hợp với định hướng phát triển không gian của tỉnh. Tổ chức hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật kết nối với các vùng huyện và các đô thị lân cận;

- Tổ chức không gian phát triển các điểm đô thị và dân cư nông thôn gồm động lực phát triển, cấu trúc, khung phát triển các hệ thống trung tâm, các khu vực dân cư, đáp ứng yêu cầu về nâng cao điều kiện sống của dân cư trong vùng;

- Đề xuất các giải pháp tôn tạo hệ thống cảnh quan tự nhiên kết hợp với hệ thống công trình kiến trúc và cảnh quan nhân tạo;

- Đề xuất các quy định về kiểm soát phát triển không gian cho các khu vực đô thị, nông thôn, các khu vực kiểm soát phát triển và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật. Đề xuất các quy định quản lý về kiến trúc cảnh quan.

- Định hướng xây dựng huyện nông thôn mới;

- Nghiên cứu đánh giá sự phù hợp của quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã với không gian quy hoạch xây dựng vùng huyện và gắn kết phát triển đô thị.

4. Định hướng phát triển nông nghiệp.

- Hình thành các phân vùng sản xuất nông nghiệp theo hướng thuận lợi cho việc áp dụng khoa học công nghệ cao vào sản xuất, mạng lưới hạ tầng phục vụ sản xuất đáp ứng được cơ giới hóa trong nông nghiệp.

- Quy hoạch các vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung phù hợp với các tiểu vùng theo hướng nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ gắn với phát triển du lịch; phát triển các vùng sản xuất sản phẩm nông nghiệp đặc hữu (vùng dược liệu, sâm...).

- Hình thành trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất cấp huyện.

- Quy hoạch phát triển các trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông thôn.

5. Định hướng phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:

Phát triển mới các cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phục vụ nông nghiệp và ngành nghề nông thôn.

6. Định hướng triển du lịch:

Định hướng phát triển du lịch theo hướng phát triển du lịch cộng đồng, du lịch mạo hiểm gắn với xây dựng phát triển nông thôn và các dự án thuê môi trường rừng để phát triển du lịch; phát triển các cụm, điểm, mạng lưới du lịch

trên địa bàn huyện gắn kết với mạng lưới du lịch của tỉnh và vùng duyên hải Miền trung – Tây nguyên.

7. Định hướng phát triển thương mại – dịch vụ:

Trong giai đoạn 2023 - 2040, từng bước xã hội hóa việc cung cấp các dịch vụ công cho sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn. Tại các điểm trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn huyện hình thành mạng lưới chợ trung tâm huyện, một số loại hình tổ chức phân phối như siêu thị nhỏ, trung tâm thương mại quy mô nhỏ và vừa (chủ yếu là hạng III), cửa hàng chuyên doanh, cửa hàng tiện lợi. Phát triển các loại hình tổ chức thương mại đặc thù tại các vùng sản xuất nông sản hàng hóa tập trung hoặc vùng ven đô thị. Hình thành các điểm giao dịch hàng hóa nông sản phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; Phát triển mạng lưới dịch vụ sản xuất nông nghiệp;

8. Định hướng phát triển hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn.

- Phát triển hệ thống đô thị, phân loại đô thị, lựa chọn hình thái, cấu trúc, mô hình phát triển, chức năng và quy mô các đô thị:

+ Phát triển trung tâm hành chính tổng hợp (trung tâm chính): Đến năm 2030, phát triển đô thị Tu Mơ Rông theo tiêu chuẩn đô thị loại V

+ Phát triển trung tâm chuyên ngành (trung tâm phụ): Trung tâm các khu vực có hướng định hình đô thị mới - Đô thị loại V giai đoạn sau 2040.

- Phát triển các điểm dân cư nông thôn: Xác định các điểm dân cư có tiềm năng phát triển tại các xã để tập trung đầu tư, xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu bố trí dân cư mới phát triển hàng năm.

9. Định hướng quy hoạch sử dụng đất.

Xác định cơ cấu sử dụng đất cho các giai đoạn đến năm 2030 và 2040 trên địa bàn huyện phù hợp với định hướng Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”.

10. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng xã hội.

Tổ chức không gian hệ thống hạ tầng xã hội: Định hướng mạng lưới về giáo dục, y tế, thương mại (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) trong bối cảnh mới gắn kết với các khu vực đô thị trên địa bàn huyện. Trong đó: Định hướng phát triển mạng lưới thương mại dịch vụ huyện; Định hướng các khu sản xuất nông nghiệp; Quy hoạch khu sản xuất tiểu thủ công nghiệp, khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; Định hướng phát triển mạng lưới công trình y tế, giáo dục, văn hóa - TDTT trên địa bàn huyện theo phân cấp các đô thị và các điểm dân cư nông thôn đảm bảo đúng quy chuẩn hiện hành; Định hướng phát triển hệ thống công trình cơ quan, công sở; Định hướng phát triển mạng lưới hạ tầng du lịch trên địa bàn huyện; Định hướng phát triển công trình cây xanh, thể dục thể thao; Định hướng phát triển mạng lưới các công trình hạ tầng xã hội khác...

11. Các quy hoạch cần lập theo các giai đoạn phát triển.

Xác định các quy hoạch chung đô thị; quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng; quy hoạch chung xây dựng xã cần lập theo các giai đoạn phát triển.

12. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

- Giao thông:

+ Trên cơ sở nghiên cứu hiện trạng mạng lưới giao thông, nghiên cứu các dự án giao thông quốc gia tác động đến các đô thị trong huyện. Phân tích nhu cầu sử dụng giao thông, khả năng kết nối giao thông giữa các tuyến đường quốc gia, đường tỉnh với huyện Tu Mơ Rông, từ đó đưa ra mô hình phát triển mạng lưới giao thông cho toàn huyện.

+ Tiếp tục hoàn thiện các tuyến đường tránh qua nội thị các đô thị của huyện. Nâng cấp, cải tạo và mở rộng các tuyến đường hiện có đảm bảo kết nối với tuyến giao thông đối ngoại đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của khu vực và tuân thủ theo quy hoạch phát triển giao thông toàn tỉnh.

- Cấp nước:

+ Xác định tiêu chuẩn và nhu cầu cấp nước cho khu vực các đô thị huyện Tu Mơ Rông và các xã dân cư nông thôn. Đánh giá trữ lượng và chất lượng nguồn nước mặt và nước ngầm trong địa bàn huyện Tu Mơ Rông (hoặc rộng hơn là vùng tỉnh Kon Tum).

+ Lựa chọn nguồn nước sử dụng cho các giai đoạn phát triển khu vực đô thị - nông thôn trên phạm vi huyện Tu Mơ Rông, trong đó ưu tiên chiến lược cấp nước sạch theo hướng khai thác sử dụng nguồn nước mặt.

+ Đề xuất các giải pháp bảo vệ nguồn nước, phạm vi bảo vệ nguồn nước và nhà máy xử lý.

- Cấp điện, năng lượng, thông tin liên lạc:

+ Xác định chỉ tiêu cấp điện đối với các loại phụ tải khu vực các đô thị huyện Tu Mơ Rông, các khu vực phát triển mới và các điểm dân cư nông thôn.

+ Dự báo nhu cầu sử dụng điện trên cơ sở số liệu kinh tế huyện Tu Mơ Rông, từ đó từ đó đưa ra các giải pháp về nguồn điện, mạng lưới cấp điện phù hợp với sự phát triển của khu vực.

- Thoát nước thải, quản lý CTR và nghĩa trang:

+ Xác định chỉ tiêu, dự báo tổng lượng nước thải, chất thải rắn và nhu cầu đất nghĩa trang cho khu vực các đô thị huyện Tu Mơ Rông mở rộng trong tương lai và các điểm dân cư nông thôn.

+ Thiết kế mạng lưới thoát nước thải sinh hoạt. Xác định vị trí, quy mô công suất trạm xử lý nước thải. Định hướng về công tác thoát nước thải, các yêu cầu vệ sinh đối với các loại nước thải sau khi xử lý.

+ Đề xuất các giải pháp xây dựng nghĩa trang.

13. Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường vùng.

- Dự báo, đánh giá các diễn biến môi trường, các tác động tích cực, tiêu cực đối với môi trường của phương án quy hoạch đối với các khu vực phát triển (đô thị, nông thôn, các khu vực bảo tồn,...) và vùng lân cận. Đề xuất giải pháp phát huy các mặt tích cực và hạn chế các tác động tiêu cực đến môi trường các khu vực trên toàn huyện.

14. Các chương trình, dự án ưu tiên và nguồn lực thực hiện.

- Các mục tiêu, quan điểm xác định lĩnh vực ưu tiên đầu tư.
 - + Đẩy mạnh các động lực phát triển đô thị và khu dân cư nông thôn, phát triển các kết cấu hạ tầng để phát triển công nghiệp tăng khả năng thu hút đầu tư.
 - + Phát triển cơ sở hạ tầng xã hội và nhà ở.
- Các chương trình đầu tư.
 - + Trên cơ sở của đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện và dự báo khả năng đầu tư của các nhà đầu tư, xác định các chương trình dự án ưu tiên thực hiện trong giai đoạn đầu.
 - + Xác định các hạng mục ưu tiên đầu tư cho huyện Tu Mơ Rông với sự ưu tiên các dự án mang ý nghĩa tạo động lực phát triển du lịch, phát triển đô thị dịch vụ hậu cần, phát triển nông nghiệp công nghệ cao và nông nghiệp sinh thái, phát triển đầu mối HTKT cấp vùng.

- Tổng hợp kinh phí đầu tư, nguồn lực thực hiện, đề xuất nguồn lực thực hiện.

Trên cơ sở danh mục và lộ trình cho các chương trình phát triển của huyện Tu Mơ Rông (khu vực đô thị, nông thôn, các trung tâm chuyên ngành như du lịch, thương mại, nông lâm nghiệp, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, ... từ đó xác định nhu cầu kinh phí cho các dự án trọng điểm phát triển toàn khu vực cho các chương trình theo từng giai đoạn phát triển.

15. Quy định quản lý quy hoạch:

Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch vùng huyện Nội dung theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP và có các sơ đồ kèm theo.

IV. Sản phẩm quy hoạch:

Hồ sơ của đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện tuân thủ theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2005 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn, cụ thể: Sản phẩm gồm 01 bộ hồ sơ màu và 06 bộ hồ sơ đen trắng.

V. Tiến độ thực hiện:

Lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum không quá 12 tháng kể từ ngày nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt. Thời gian trên

không kể thời gian chủ đầu tư, các cơ quan thẩm quyền xem xét thẩm định, phê duyệt hoặc các lý do khác.

(chi tiết có nhiệm vụ kèm theo)

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết thông qua Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tư Mơ Rông giai đoạn 2023-2040, định hướng 2050. Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện – Kỳ họp chuyên đề xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- VP.HĐND-UBND huyện;
- Phòng KT&HT huyện;
- Lưu: VT-TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Xuân Quang